

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2025/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 28 tháng 02 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 276/TTr-SNN ngày 26 tháng 12 năm 2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

- Cơ quan nhà nước được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa.
- Người sử dụng đất trồng lúa.
- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

### **Điều 3. Diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa**

1. Việc xây dựng công trình trên đất trồng lúa phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp phải đảm bảo tuân thủ định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

2. Diện tích xây dựng công trình: diện tích đất trồng lúa được phép xây dựng công trình không quá 0,1% diện tích khu vực đất trồng lúa.

3. Vị trí xây dựng công trình: Chỉ được xây dựng tại 01 (một) vị trí bất kỳ trên diện tích đất trồng lúa được giao.

4. Mục đích sử dụng: Phục vụ các mục đích được quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP (công trình phục vụ sơ chế nông sản, bảo quản nông sản; kho chứa vật tư nông nghiệp; kho chứa máy móc; kho chứa dụng cụ lao động; trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp).

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 02 năm 2025.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện quyết định này. Tổng hợp các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện. Đề xuất sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế hoặc khi các cơ quan Trung ương có quy định khác.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, xử lý các trường hợp xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa không đúng quy định; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp vi phạm pháp luật trên đất trồng lúa thuộc địa bàn quản lý.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
**Lê Ngọc Tuấn**